

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần: Luật và chính sách môi trường

- Mã học phần: 211344012

1.2. Số tín chỉ: 4

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Tên giảng viên đảm nhận giảng dạy:

Giảng viên 2:

Họ và tên: Vũ Đình Duy

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại, email: 0977 365 689 duydinhv87@gmail.com

Địa điểm làm việc: Trung tâm Nhiệt đới Việt – Nga

Hướng nghiên cứu chính: Ngành Sinh học

Giảng viên 1:

Họ và tên: Phan Thị Ngọc Diệp

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại, email: 0946 706 993 diepphan2014@yahoo.co.uk

Địa điểm làm việc: Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản

Hướng nghiên cứu chính: Quản lý tài nguyên nước

1.5. Loại học phần: Bắt buộc

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không có học phần tiên quyết

1.7. Phân bổ thời lượng đối với các hoạt động giảng dạy:

- Nghe giảng lý thuyết : 40 tiết
- Làm bài tập trên lớp : 5 tiết
- Thực hành, thực tập : 30 tiết
- Tự học : 110 giờ

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung của học phần

Mã mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Luật bảo vệ môi trường chung, các luật bảo vệ môi trường thành phần, chính sách môi trường, các quy định vệ sinh an toàn. Vai trò của luật và chính sách môi trường, khái niệm luật và chính sách môi trường, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất; khái niệm môi trường chiến lược.
G2	Trang bị các kiến thức về luật hình sự bảo vệ môi trường, vi phạm bảo vệ môi trường, các mức phạt. Các công ước quốc tế về vấn đề môi trường, các giải pháp và vai trò của các công ước quốc tế, quyền và nghĩa vụ của Việt Nam đối với các công ước và hiệp định quốc tế về môi trường.
G3	Rèn luyện sinh viên có năng lực giải quyết các mâu thuẫn độc lập, đồng thời rèn luyện khả năng làm việc tập thể, làm việc theo nhóm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường một cách khoa học đúng đắn.

2.2. Mục tiêu cụ thể của học phần

a) Kiến thức: Học phần nhằm củng cố cho sinh viên một số kiến thức về pháp luật môi trường, các nghị định, thông tư, quy định, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về Môi trường. Cung cấp kiến thức cơ bản về luật bảo vệ môi trường thành phần, chính sách môi trường, các quy định vệ sinh an toàn. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, kiểm soát ô nhiễm môi trường đất, khái niệm về môi trường chiến lược.

b) Kỹ năng: Học xong môn học, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về pháp luật môi trường để giúp doanh nghiệp trong quản lý môi trường nhằm đáp ứng các yêu cầu của Nhà nước.

c) Tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có năng lực giải quyết các mâu thuẫn độc lập, đồng thời rèn luyện khả năng làm việc tập thể, làm việc theo nhóm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường một cách khoa học đúng đắn.

3. Chuẩn đầu ra học phần

	<i>Về kiến thức</i>
--	---------------------

CLO1	Cung cấp các kiến thức cơ bản về luật bảo vệ môi trường, luật vệ sinh an toàn thực phẩm, luật hình sự về bảo vệ môi trường. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về luật bảo vệ môi trường chung, các luật bảo vệ môi trường thành phần, chính sách môi trường, quy định vệ sinh an toàn, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất.
CLO2	Nắm chắc các luật thành phần, luật bảo vệ môi trường không khí, nước, luật quốc tế về môi trường. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường, và sự cố môi trường.
	<i>Về kỹ năng</i>
CLO3	Người học nắm ứng dụng vào các công việc thực tế hàng ngày, biết cách giải quyết các tranh chấp về môi trường. Giúp sinh viên hiểu về luật pháp môi trường, các quy định, các thông tư, các chỉ dẫn về thực hiện luật bảo vệ môi trường, thực hiện các tiêu chuẩn môi trường, các quy chuẩn kỹ thuật môi trường mới nhất được ban hành gần đây nhất.
CLO4	Biết cách tra cứu nguồn gốc xuất xứ các điều luật bảo vệ môi trường. Học xong môn học, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về pháp luật môi trường để giúp doanh nghiệp trong quản lý môi trường nhằm đáp ứng các yêu cầu của Nhà nước.
	<i>Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>
CLO5	Học phần cung cấp cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, tự chủ trong công việc. Chấp hành nghiêm chỉnh luật và chính sách môi trường.
CLO6	Rèn luyện sinh viên có năng lực giải quyết các mâu thuẫn độc lập, đồng thời rèn luyện khả năng làm việc tập thể, làm việc theo nhóm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường một cách khoa học đúng đắn.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu các văn bản pháp luật và các chính sách của nhà nước về quản lý môi trường, vai trò của luật và chính sách môi trường, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái và sự cố môi trường. Các công ước quốc tế về vấn đề môi trường, quyền và nghĩa vụ của Việt Nam từ các công ước, đánh giá tác động môi trường và môi trường chiến lược. Học phần Luật và chính sách môi trường cung cấp kiến thức cơ bản về luật bảo vệ môi trường chung, các luật bảo vệ môi trường thành phần, các chính sách môi trường, các quy định vệ sinh an toàn. Sinh viên cần nắm được vai trò của Luật và chính sách môi trường, khái niệm luật và chính sách môi trường, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất.

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy					Đáp ứng CDR học phần CLO
	Lên lớp				SV chuẩn bị trước khi lên lớp (giờ)	
	Lý thuyết (gồm bài tập) (tiết)	Seminar (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (tiết)	Thực hành, thực tập ngoài cơ sở (tiết)		
Chương 1: Khái niệm chung về Luật và Chính sách môi trường 1.1. Môi trường và các đặc trưng của nó 1.2. Vai trò của luật và chính sách môi trường 1.3. Khái niệm luật và chính sách môi trường 1.4. Nguồn luật môi trường	5				7	CLO1 CLO3
Chương 2: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường 2.1. Khái niệm về ô nhiễm môi trường 2.2. Khái niệm về suy thoái môi trường 2.3. Khái niệm về kiểm soát ô nhiễm không khí 2.4. Các hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm không khí	10				15	CLO3 CLO4

Nội dung	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy					Đáp ứng CDR học phần CLO
	Lên lớp				SV chuẩn bị trước khi lên lớp (giờ)	
	Lý thuyết (gồm bài tập) (tiết)	Seminar (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (tiết)	Thực hành, thực tập ngoài cơ sở (tiết)		
Chương 3: Các công ước quốc tế về vấn đề môi trường 3.1. Các giải pháp và vai trò của các công ước 3.2. Quyền và nghĩa vụ của Việt Nam từ các công ước	5				8	CLO2 CLO5
Chương 4: Đánh giá tác động môi trường và môi trường chiến lược 4.1. Khái niệm về đánh giá tác động môi trường 4.2. Các nội dung cơ bản của Pháp luật về đánh giá tác động môi trường <i>* Nội dung thực hành:</i> 1. Tìm hiểu về chính sách môi trường 2. Phân tích quy trình xây dựng luật và chính sách môi trường	10		10		30	CLO5 CLO6
Chương 5: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí	5		5	5	20	CLO4 CLO5 CLO6

Nội dung	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy					Đáp ứng CĐR học phần CLO
	Lên lớp				SV chuẩn bị trước khi lên lớp (giờ)	
	Lý thuyết (gồm bài tập) (tiết)	Seminar (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (tiết)	Thực hành, thực tập ngoài cơ sở (tiết)		
5.1. Không khí và những ảnh hưởng từ hoạt động cong người 5.2. Nội dung của pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm không khí 5.3. Xử lí vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí <i>* Nội dung thực hành:</i> 1. Phân tích các giai đoạn phát triển của chính sách môi trường 2. Phân tích hiệu quả của các thể chế bảo vệ môi trường						
Chương 6: Pháp luật về kiểm soát môi trường nước 6.1. Nước và ảnh hưởng từ hoạt động của con người 6.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước 6.3. Xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí <i>* Nội dung thực hành:</i>	10		5	5	30	CLO5 CLO6

Nội dung	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy					Đáp ứng CĐR học phần CLO
	Lên lớp				SV chuẩn bị trước khi lên lớp (giờ)	
	Lý thuyết (gồm bài tập) (tiết)	Seminar (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (tiết)	Thực hành, thực tập ngoài cơ sở (tiết)		
1. Pháp luật về tội phạm môi trường 2. Phân tích mối quan hệ giữa môi trường và chính sách công						
TỔNG	45		20	10	110	

6. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần với CDR của CTĐT

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CDR CỦA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
1	Về kiến thức	
	CLO1: Cung cấp các kiến thức cơ bản về luật bảo vệ môi trường, luật vệ sinh an toàn thực phẩm, luật hình sự về bảo vệ môi trường. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về luật bảo vệ môi trường chung, các luật bảo vệ môi trường thành phần, chính sách môi trường, quy định vệ sinh an toàn, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất.	PLO3
	CLO2: Nắm chắc các luật thành phần, luật bảo vệ môi trường không khí, nước, luật quốc tế về môi trường. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường, và sự cố môi trường.	PLO3
2	Về kỹ năng	

TT	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	CLO3: Người học nắm ứng dụng vào các công việc thực tế hàng ngày, biết cách giải quyết các tranh chấp về môi trường. Giúp sinh viên hiểu về luật pháp môi trường, các quy định, các thông tư, các chỉ dẫn về thực hiện luật bảo vệ môi trường, thực hiện các tiêu chuẩn môi trường, các quy chuẩn kỹ thuật môi trường mới nhất được ban hành gần đây nhất.	PLO5
	CLO4: Biết cách tra cứu nguồn gốc xuất xứ các điều luật bảo vệ môi trường. Học xong môn học, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về pháp luật môi trường để giúp doanh nghiệp trong quản lý môi trường nhằm đáp ứng các yêu cầu của Nhà nước	PLO8
3	<i>Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	
	CLO5: Học phần cung cấp cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, tự chủ trong công việc. Chấp hành nghiêm chỉnh luật và chính sách môi trường	PLO12
	CLO6: Rèn luyện sinh viên có năng lực giải quyết các mâu thuẫn độc lập, đồng thời rèn luyện khả năng làm việc tập thể, làm việc theo nhóm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường một cách khoa học đúng đắn.	PLO12

7. Tài liệu giảng dạy

7.1. Tài liệu chính

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật bảo vệ môi trường*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Khoa, (2006), *Chiến lược và chính sách môi trường*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Đỗ Văn Quang (2017), *Giới thiệu chính sách và mô hình quản lý nhà nước trên thế giới và Việt Nam*, Nhà xuất bản Xây dựng.

3. Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (2017), *Đổi mới phân cấp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

8. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên

Nội dung	Số tiết t	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR HP
Chương 1: Khái niệm chung về Luật và Chính sách môi trường 1.1. Môi trường và các đặc trưng của nó 1.2. Vai trò của luật và chính sách môi trường 1.3. Khái niệm luật và chính sách môi trường 1.4. Nguồn luật môi trường	5	- Giảng cho sinh viên kiến thức về môi trường và các đặc trưng của nó; vai trò của luật và chính sách môi trường; khái niệm luật và chính sách môi trường; nguồn luật môi trường.	- Đọc trước giáo trình chương 1 Khái niệm chung về luật và chính sách môi trường trước khi đến lớp. - Nắm được kiến thức trên lớp về môi trường và các đặc trưng của nó; vai trò của luật và chính sách môi trường; khái niệm luật và chính sách môi trường; nguồn luật môi trường.	CLO 1 CLO 3
Chương 2: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường 2.1. Khái niệm về ô nhiễm môi trường 2.2. Khái niệm về suy thoái môi trường 2.3. Khái niệm về kiểm soát ô nhiễm không khí 2.4. Các hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm không khí	10	- Giảng cho sinh viên kiến thức về khái niệm về ô nhiễm môi trường; khái niệm về suy thoái môi trường; khái niệm về kiểm soát ô nhiễm không khí; các hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm không khí.	- Đọc trước giáo trình chương 2 trước khi đến lớp. - Nắm được kiến thức trên lớp về khái niệm về ô nhiễm môi trường; khái niệm về suy thoái môi trường; khái niệm về kiểm soát ô nhiễm không khí; các hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm không khí.	CLO 3 CLO 4
Chương 3: Các công ước quốc tế về vấn đề môi trường 3.1. Các giải pháp và vai trò của các công ước	5	- Giảng cho sinh viên về các giải pháp và vai trò của các công ước; quyền và nghĩa	- Đọc trước giáo trình trước khi đến lớp. - Nắm được bài giảng của giảng viên	CLO 2 CLO 5

Nội dung	Số tiết t	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR HP
3.2. Quyền và nghĩa vụ của Việt Nam từ các công ước		vụ của Việt Nam từ các công ước.	trên lớp về các giải pháp và vai trò của các công ước; quyền và nghĩa vụ của Việt nam từ các công ước	
Chương 4: Đánh giá tác động môi trường và môi trường chiến lược 4.1. Khái niệm về đánh giá tác động môi trường 4.2. Các nội dung cơ bản của Pháp luật về đánh giá tác động môi trường <i>* Nội dung thực hành:</i> 1. Tìm hiểu về chính sách môi trường 2. Phân tích quy trình xây dựng luật và chính sách môi trường	20	- Giảng cho sinh viên kiến thức về đánh giá tác động môi trường; - Giảng cho sinh viên kiến thức về các nội dung cơ bản của pháp luật về Đánh giá tác động môi trường - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước nội dung thảo luận. - Chia nhóm, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. - Tổng kết (nêu lên những điểm nhấn trong nội dung của mỗi chủ đề) - Nhận xét, đánh giá, cho điểm từng nhóm	- Chủ động đọc trước giáo trình về phần Đánh giá tác động môi trường và môi trường chiến lược trước khi đến lớp. - Nắm được kiến thức trên lớp về đánh giá tác động môi trường; - Các nội dung cơ bản của pháp luật về Đánh giá tác động môi trường - Chuẩn bị nội dung thực hành giảng viên đã hướng dẫn - Tại lớp tham gia thảo luận tại các nhóm và báo cáo kết quả thảo luận nhóm	CLO 5 CLO 6
Chương 5: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí 5.1. Không khí và những ảnh hưởng từ hoạt động con người	15	- Cung cấp kiến thức về không khí và những ảnh hưởng từ hoạt động con người; nội dung của pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm không khí; xử lý vi phạm về kiểm	- Đọc trước giáo trình trước khi đến lớp. - Nắm được bài giảng của giảng viên trên lớp về không khí và những ảnh hưởng từ hoạt động	CLO 4 CLO 5 CLO 6

Nội dung	Số tiết t	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR HP
5.2. Nội dung của pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm không khí 5.3. Xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí <i>* Nội dung thực hành:</i> 1. Phân tích các giai đoạn phát triển của chính sách môi trường 2. Phân tích hiệu quả của các thể chế bảo vệ môi trường		soát ô nhiễm không khí. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước nội dung thảo luận. - Chia nhóm, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. - Tổng kết (nêu lên những điểm nhấn trong nội dung của mỗi chủ đề) - Nhận xét, đánh giá, cho điểm từng nhóm	con người; nội dung của pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm không khí; xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí. - Chuẩn bị nội dung thực hành giảng viên đã hướng dẫn - Tại lớp tham gia thảo luận tại các nhóm và báo cáo kết quả thảo luận nhóm	
Chương 6: Pháp luật về kiểm soát môi trường nước 6.1. Nước và ảnh hưởng từ hoạt động của con người 6.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước 6.3. Xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí <i>* Nội dung thực hành:</i> 1. Pháp luật về tội phạm môi trường 2. Phân tích mối quan hệ giữ môi trường và chính sách công	15	- Giảng cho sinh viên kiến thức về nước và ảnh hưởng từ hoạt động của con người; pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước; xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước nội dung thảo luận. - Chia nhóm, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. - Tổng kết (nêu lên những điểm nhấn	- Chủ động đọc trước giáo trình trước khi đến lớp. - Nắm được kiến thức trên lớp về nước và ảnh hưởng từ hoạt động của con người; pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước; xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí. - Chuẩn bị nội dung thực hành giảng viên đã hướng dẫn - Tại lớp tham gia thảo luận tại các nhóm và báo cáo kết quả thảo luận nhóm	CLO 5 CLO 6

Nội dung	Số tiết t	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR HP
		trong nội dung của mỗi chủ đề) - Nhận xét, đánh giá, cho điểm từng nhóm		

9. Phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

9.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	Đáp ứng CDR của học phần
Thuyết giảng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Thảo luận nhóm	CLO3, CLO4, CLO5
Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,
Tự nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
Bài tập	CLO4, CLO5
Thực hành	CLO5, CLO6

9.2. Thang điểm đánh giá:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp/ hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Hệ số	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	1.1. Điểm chuyên cần	Điểm danh	- Tham gia lớp học đúng quy định - Nghiêm túc - Mức độ tham gia tương tác	Toàn bộ các buổi học	1		40%
	1.2. Bài	Kiểm tra viết	- Kiểm tra mức độ nhận thức về kiến thức	Tuần 7	1	CLO1 CLO2	

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp/ hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Hệ số	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
	kiểm tra		- Trình bày rõ ràng và khoa học - Không vi phạm vấn đề sao chép, đảm bảo yêu cầu.				
	1.3. Điểm thực hành	Kiểm tra viết/ Thảo luận	- Nội dung kiến thức - Phương pháp trình bày - Mức độ sáng tạo	Toàn bộ các buổi thực hành	1	CLO2 CLO3 CLO4	
2. Đánh giá kết thúc học phần	Bài thi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm máy	- Mức độ ghi nhớ nội dung câu hỏi trắc nghiệm - Thái độ nghiêm túc tham gia kỳ thi	Tuần 17	2	CLO1 CLO2	60%

10. Thông tin về người/nhóm biên soạn

STT	Họ và tên	Học hàm/học vị	Ghi chú
1	Vũ Đình Duy	Tiến sĩ	
2	Phan Thị Ngọc Diệp	Tiến sĩ	

PHÊ DUYỆT

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

CHỦ NHIỆM KHOA

TS. Vũ Đình Duy

TS. Đỗ Văn Sáng